

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2022/HS-ST
Ngày: 02-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Toan

2. Ông Ngô Xuân Dệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Yên-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Quàng Trung H (tên gọi khác: T); Giới tính: Nam; Sinh năm 1987 tại Đồng Tháp.

Nơi đăng ký HKTT; Tổ 2, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: thợ sơn; Con ông Quàng Văn T và bà Võ Thị T (đã chết); Bị cáo có vợ tên là Phan Hoàng T và có 01 con sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần, ngày 10-7-2019, bị Tòa án nhân dân thành phố P Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; thời hạn 22 tháng. Ngày 18-02-2021, Quàng Trung H chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Về nhân thân: Ngày 01-02-2016, bị Tòa án nhân dân thành phố P xét xử, tuyên phạt 03 năm tù về tội: “Cướp tài sản” theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và 01 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; buộc Quàng Trung H phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 04 năm tù. Chấp hành án tại Trại giam Gia Trung. Ngày 03-6-2018, chấp hành xong hình phạt (lần kết án này, Quàng Trung H đã được xóa án tích).

Ngày 02-8-2013, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P Quyết định đưa vào cai nghiện ma túy tại Trung tâm chữa bệnh-Giáo dục-Lao động xã hội tỉnh Gia Lai, thời hạn 18 tháng. Đến ngày 18-9-2014, chấp hành xong thời gian cai nghiện (về trước thời hạn 04 tháng).

Bị cáo Quảng Trung H bị tạm giữ từ ngày 10-01-2022, sau đó bị tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Ông Đặng Ngọc K -Người chứng kiến. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quảng Trung H là người có sử dụng chất ma túy. Qua mối quan hệ ngoài xã hội, H có số điện thoại của đối tượng tên T thầy chùa (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người có bán ma túy. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10-01-2022, Hiếu gọi điện thoại cho T thầy chùa, hỏi mua ma túy thì T thầy chùa đồng ý và hẹn Hiếu đến khu vực cầu sắt đường C, phường H, thành phố P. Sau đó, H thuê xe ôm của người đàn ông (không rõ họ tên, nhân thân, lai lịch) đi đến địa chỉ trên thì gặp T thầy chùa. Tại đây, H đã mua của Thiện thầy chùa 03 gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng, nhằm mục đích sử dụng. Sau khi mua ma túy, H cất giấu vào trong túi áo đang mặc, rồi đi bộ về phòng trọ ở số 126/11 đường T, tổ 12, phường H, thành phố P. Vào lúc 17 giờ 15 phút cùng ngày, khi H vừa đi về đến trước cửa phòng trọ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang; Cơ quan điều tra thu giữ trong túi áo của H đang mặc 03 gói nilon chứa chất màu trắng dạng tinh thể (được niêm phong theo quy định); 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, loại 105, kèm sim số và 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Vào lúc 18 giờ 50 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ nơi H thuê ở tại số 126/11 đường T, tổ 12, phường H, thành phố P nhưng không thu giữ được vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định số 24/KLGD ngày 18-01-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 03 (ba) gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,1884 gam”*.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với kết luận giám định và không có ý kiến gì khác.

Tại Bản Cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Quảng Trung H về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Quảng Trung H với mức án từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 03 (Ba) năm tù.

2. Đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 24/PC09 ngày 18-01-2022 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

-Tịch thu tiêu hủy 01 sim số không còn giá trị sử dụng.

-Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen.

-Trả lại cho bị cáo Quàng Trung H số tiền 1.000.000 đồng, là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

3. Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Quàng Trung H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 10-01-2022, tại khu vực cầu sắt đường C, phường H, thành phố P, Quàng Trung H đã mua của đối tượng T thầy chùa (không rõ nhân thân, lai lịch) 03 gói ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,1884 gam với giá 1.000.000 đồng, nhằm mục đích sử dụng. Vào lúc 17 giờ 15 phút cùng ngày, khi H vừa đi về đến trước cửa phòng trọ thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi tàng trữ 2,1884 gam chất ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng do bị cáo Quàng Trung H thực hiện như đã nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo Quàng Trung H hoàn toàn nhận thức được việc tàng trữ ma túy là trái pháp luật nhưng do bản thân có sử dụng ma túy, bị cáo đã bất chấp pháp luật và đã thực hiện hành vi tàng trữ 2,1884 gam chất ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm của pháp luật tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với tội phạm.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử sẽ xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3] Chất ma túy còn lại sau giám định trong bì công văn ghi số 24/PC09 ngày 18-01-2022 là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

-Đối với thẻ sim số không còn giá trị sử dụng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen là công cụ bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 1.000.000 đồng, là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Quàng Trung H.

[4] Bị cáo Quàng Trung H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với đối tượng T thầy chùa là người Hiếu khai đã bán ma túy cho bị cáo. Hiện nay, chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên chưa có căn cứ xử lý, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào xác định được thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Quàng Trung H phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Quàng Trung H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (10-01-2022).

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định trong 01 (một) bì Công văn ghi số 24/PC09 ngày 18-01-2022 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

-Tịch thu tiêu hủy 01 sim số (đã thu kèm với điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105).

-Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen.

-Trả lại cho bị cáo Quàng Trung H số tiền 1.000.000 đồng.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13-5-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

4. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Quàng Trung H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ-Công an TP. P;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Rmah HThuyên